

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 13-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Phong;

Ông Nguyễn Văn Trung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: Dũng Sĩ), sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã P, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1952 (chết) và bà: Trần Thị H, sinh năm 1958 (sống); Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1994; Con: 02 người, người con lớn sinh năm 2011, người con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: không; Tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Lê Văn H, sinh năm 1980 (Đã chết);

Nơi cư trú: Ấp H, xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1934(mẹ ruột của Lê Văn H);

2. Bà Lê Thị P, sinh năm 1983(vợ của Lê Văn H)(có mặt);

3. Lê Văn L, sinh năm 2001(con của Lê Văn H);

4. Lê Công H, sinh năm 2002(con của Lê Văn H);

Bà Hồ Thị M ủy quyền lại cho chị Lê Thị Ph.

Chị Lê Thị P đồng thời là người đại diện theo pháp cho Lê Văn L và Lê Công H.

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã TTHB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Mai Thị H, sinh năm 1984(Vắng mặt);

2. Dương Văn C, sinh năm 1972(Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2017 Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67M5-2716 phía sau có chở Nguyễn Văn Lạc, ngụ ấp A, xã TTHB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp lưu thông trên tuyến đường “Tuần tra biên giới” hướng từ thị xã HN đến huyện TH. Khi đến địa phận thuộc ấp B, xã BT, thị xã HN, do điều khiển xe với tốc độ nhanh nên đã va chạm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 66H3-5243 do anh Lê Văn H ngụ ấp H, xã TH, thị xã HN điều khiển theo hướng ngược chiều lại. Vụ va chạm xảy ra làm người và xe đều ngã xuống mặt đường, Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Văn L bị xây sát nhẹ. Riêng anh H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu điều trị, tuy nhiên do thương tích nặng đến ngày 04/9/2017 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra va chạm (tai nạn) là đoạn đường thẳng có tầm nhìn thông thoáng; mặt đường rộng 4m được phủ một lớp đá nhựa màu đen bằng phẳng, không có vạch kẻ tim đường. Tất cả vị trí được đo vào lề phải theo hướng đi của xe mô tô 66H3-5243 lưu thông từ huyện TH về thị xã HN; vùng va chạm cách lề 1,60m (một mét sáu mươi).

Kết luận: Nguyên nhân gây tai nạn là do Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67M5-2716 đi không đúng làn đường quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 228/TThTTPY ngày 04/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Lê Văn H.

Kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nứt sọ từ đỉnh trái xuống chằm trái vòng qua thái dương trái; Máu tụ dưới màng cứng vùng đỉnh thái dương trái; Dập não, xuất huyết não vùng đỉnh thái dương trái.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng

Kết quả xét nghiệm đo nồng độ cồn trong máu xác định: Nguyễn Thành Tr âm tính nồng độ cồn.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Một (01) xe mô tô biển kiểm soát 67M5-2716; nhãn hiệu Honor, màu sơn đỏ-đen, số máy 420439, số khung 420439 đã qua sử dụng.

- Một (01) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 67M5-2716 đứng tên Nguyễn Quang M, địa chỉ ấp T, xã M, huyện CM, tỉnh An Giang.

- Một (01) xe mô tô biển kiểm soát 66H3-5243; nhãn hiệu ORIENTAL, màu sơn xanh, số máy FMH300050109, số khung 0B5PD-050109 đã qua sử dụng.

Tại biên bản định giá tài sản số 50/BB-HĐĐGTS ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 66H3-5243; nhãn hiệu ORIENTAL, màu sơn xanh, số máy FMH300050109, số khung 0B5PD-050109 bị hư hỏng giá trị thiệt hại 1.085.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 67M5-2716; nhãn hiệu Honor, màu sơn đỏ-đen, số máy 420439, số khung 420439 bị hư hỏng giá trị thiệt hại 1.200.000 đồng.

Ngày 20/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả lại tài sản cho gia đình bị hại 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 66H3-5243; nhãn hiệu ORIENTAL, màu sơn xanh, số máy FMH300050109, số khung 0B5PD-050109 (Bút lục 100).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau: Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại tiền chi phí cứu chữa, tiền sửa chữa phương tiện, tiền mai táng, tiền cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên của người bị hại, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng; gia đình người bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với ông Nguyễn Văn L là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo Nguyễn Thành Tr điều khiển gây tai nạn, nhưng ông L chỉ bị xây xát nhẹ. Ông L từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS, ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chị Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo Nguyễn Thành Tr được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi sống gia đình; Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình chị các khoản gồm: tiền chi phí cứu chữa, tiền sửa chữa

phương tiện, tiền mai táng, tiền cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thương tích của ông.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét giải quyết; Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 67M5-2716, nhãn hiệu Honor, màu sơn đỏ-đen, số máy 420439, số khung 420439

Bị cáo Nguyễn Thành Tr thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thành Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67M5-2716, có dung tích xi lanh 107cc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường theo quy định, nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho anh Lê Văn H tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Tr đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01 tháng 9 năm 2017 kết luận: nguyên nhân gây tai nạn là do Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67M5-2716 đi không đúng làn đường quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 228/TThTTPY ngày 04/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp nguyên nhân chết của Lê Văn H: Nạn nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi bị cáo Nguyễn Thành Tr đã phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), như Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN đã truy tố.

Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và so sánh mức hình phạt tại khoản 2 Điều 202 quy định tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt tại khoản 2 Điều 260 quy định tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự năm 2015 là như nhau, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng treo, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì)- Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

Từ đó Hội đồng xét xử không chấp đề nghị của Kiểm sát viên về xử phạt tù đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn L là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo Trung điều khiển gây tai nạn, ông L chỉ bị xây sát nhẹ, ông từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chị Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau: Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại tiền chi phí cứu chữa, tiền sửa chữa phương tiện, tiền mai táng, tiền cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên của người bị hại, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tổng cộng các khoản là 50.000.000đồng. Gia đình người bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án :

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 66H3-5243; nhãn hiệu ORIENTAL, màu sơn xanh, số máy FMH300050109, số khung 0B5PD-050109 của bị hại Lê Văn H, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 67M5-2716, nhãn hiệu Honor, màu sơn đỏ-đen, số máy 420439, số khung 420439 mà bị cáo Nguyễn Thành Tr điều khiển khi gây tai nạn, chiếc xe trên do Nguyễn Quang M đứng tên trong giấy đăng ký xe, theo trình bày của bị cáo Nguyễn Thành Tr chiếc xe là của bị cáo mua nhưng chỉ làm giấy tay, chưa sang tên. Hiện nay trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại xe cùng với giấy đăng ký xe trên cho bị cáo Nguyễn Thành Tr sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: Dũng Sĩ) đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: Dũng Sĩ) 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 chiếc mô tô mang biển số kiểm soát 67M5-2716, nhãn hiệu Honor, màu sơn đỏ-đen, số máy 420439, số khung 420439(đã qua sử dụng) cùng với giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 67M5-2716 đứng tên Nguyễn Quang M.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- Cơ quan CSĐT Công an TX. HN;
- Bị cáo Nguyễn Thành Tr;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thống